

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST

Ngày 02- 8- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Rô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Trung

Ông Đinh Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh, thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành (theo Quyết định biệt phái Thư ký viên Tòa án số 204/QĐ-TCCB ngày 01/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi. Ở điểm cầu trung tâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Ngãi - Kiểm sát viên. Ở điểm cầu trung tâm.

Kiểm sát viên ông Võ Thành Luân - Kiểm sát viên. Ở điểm cầu thành phần.

Cán bộ, chiến sỹ thuộc Đội Cảnh sát THAHS & HTTP ông Đoàn Kim Hồng, ông Lý Minh Đức, Nguyễn Văn Thích. Ở điểm cầu thành phần.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm đặt tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần đặt tại Công an huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST - HS, ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

ĐINH VĂN H, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1992 tại huyện Minh Long. Nơi cư trú: Thôn Đ , xã L , huyện M , tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Hre; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Y và bà Đinh Thị C; vợ chị Đinh Thị Tr (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 12/8/2022, bị Tòa án nhân huyện M , tỉnh Quảng Ngãi tuyên xử phạt 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài

sản”. Bị cáo H đang trong thời gian chấp hành án theo Quyết định thi hành án hình phạt tù cho hưởng án treo số: 03/2022/QĐ-CA ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Minh Long thì phạm tội mới.

Bị cáo Đinh Văn H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Đinh Văn H1, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn G , xã L , huyện M , tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phan Trung D, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn , xã L , huyện M , tỉnh Quảng Ngãi, có mặt

- *Người phiên dịch:* Bà Đinh Thị S, sinh năm 1985

Đơn vị công tác: Hội liên hiệp phụ nữ xã Th, huyện M , có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 11/4/2023, bị cáo Đinh Văn H, gọi điện thoại cho Đinh Văn H1, (là anh họ của bị cáo) hỏi mượn xe mô tô của anh H1 trong thời hạn 02 ngày để đi xin việc làm. Sau khi nghe bị cáo nói mượn xe, thì anh H1 đồng ý và nói bị cáo xuống nhà anh H1 để lấy xe đi.

Đến khoảng 21 giờ, ngày 11/4/2023, bị cáo H đến nhà của anh H1 để lấy xe. Tại đây, anh H1 lấy xe mô tô biển kiểm soát số: 76L1 – 056.70, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER X, màu sơn Đỏ - Bạc – Đen, do anh H1 đứng tên chủ sở hữu đưa cho bị cáo H mượn và dặn bị cáo là đi xong 02 ngày thì mang xe về trả lại cho anh H1. Bị cáo H đồng ý, hứa hẹn đi xong 02 ngày sẽ mang xe về trả, rồi điều khiển xe mô tô đi. Ngày 12/4/2023, bị cáo tìm người để rủ đi xin việc cùng nhưng không có, nên bị cáo sử dụng xe mô tô BKS: 76L1 – 056.70 đi chơi ở địa bàn xã L , huyện M , tỉnh Quảng Ngãi. Đến chiều ngày 12/4/2023, để có tiền xuống gặp người yêu tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo đã nảy sinh ý định và mang chiếc xe mô tô BKS: 76L1 – 056.70 của anh H1 đi cầm cố để có tiền tiêu xài. Do đó, khoảng 17 giờ ngày 12/4/2023, H mang xe mô tô BKS 76L1 – 056.70 đến nhà anh Phan Trung D, trú tại Thôn 3, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi hỏi cầm cố chiếc xe trên. Anh D hỏi bị cáo là xe của ai và có giấy tờ gì không, thì bị cáo trả lời xe này là của anh ruột bị cáo, đã đồng ý cho bị cáo cầm cố lấy tiền mua gỗ keo, khi nào bán keo thì bị cáo chuộc lại xe, đồng thời bị cáo đưa ra thẻ căn cước công dân của mình cho anh D. Nghe bị cáo nói vậy, nên anh D đã đồng ý cầm cố xe mô tô BKS: 76L1 - 056.70 với số tiền 6.000.000đ, bị cáo để lại xe mô tô BKS: 76L1 – 056.70 và thẻ căn cước công dân của bị cáo cho anh D và nhận từ anh Duy 6.000.000đ. Sau đó, bị cáo xuống xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, nhưng không gặp được người yêu. Bị cáo đã sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân. Đến ngày 13/4/2023, khi

tiêu gần hết tiền thì bị cáo quay về lại huyện M gặp anh D và hỏi thêm 2.000.000đ tiền cầm cố xe. Anh D đồng ý và đưa thêm cho bị cáo 2.000.000đ. Anh D và bị cáo thống nhất với nhau 10 ngày sau bị cáo sẽ chuộc lại xe. Bị cáo hỏi anh D về lãi suất cầm cố thì anh D trả lời là 600.000đ/tháng đối với số tiền 8.000.000đ. Vì không xác định được sẽ lấy nguồn tiền từ đâu và khi nào có tiền chuộc xe, nên bị cáo lấy ra đưa cho anh Duy 600.000đ tiền trả lãi trước 01 tháng rồi rời đi.

Sau khi bị cáo mượn xe, anh H1 chờ hơn 02 ngày nhưng không thấy bị cáo đem xe về trả. Ngày 15/4/2023, anh H1 nhắn tin cho bị cáo yêu cầu bị cáo đem xe về trả cho anh H1, thì bị cáo trả lời rằng bị cáo đã cầm cố xe của anh H1 và không có tiền chuộc lại. Anh H1 tiếp tục yêu cầu bị cáo trả lại xe, nếu không anh H1 sẽ báo Công an nhưng vẫn không thấy bị cáo trả lại. Vì vậy, ngày 20/4/2023, anh H1 đến Công an xã L tố giác hành vi của bị cáo.

Ngày 26/4/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện M ban hành Kết luận định giá số 01/KL- HĐĐGTS, kết luận: 01 xe mô tô BKS 76L1 – 056.70, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER X, màu sơn Đỏ - Bạc – Đen, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 18.500.000đ (mười tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại Cáo trạng số 546/CT-VKSML ngày 19/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Đinh Văn H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại anh Đinh Văn H1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 18 đến 24 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 5 Điều 65; khoản 2, Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Trung D1 tại phiên tòa, có yêu cầu bị cáo H phải trả lại cho anh D số tiền 7.400.000đ (bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng) là số tiền H nhận cầm cố xe mô tô BKS: 76L1-056.70.

*** Xử lý vật chứng:**

- Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Minh Long xác định anh Đinh Văn H1 là chủ sở hữu hợp pháp của 01 xe máy nhãn hiệu HONDA; Loại xe WINNER X; Biển kiểm soát 76L1 – 056.70; Màu sơn Đỏ, Bạc, Đen; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004958 là của anh Hiền. Do đó, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại cho anh Hiền.

- Đối với số tiền 176.000đ (một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) do Đinh Văn H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện M. Hiền đang

gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện M mở tại Kho bạc Nhà nước Việt Nam huyện M, đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 176.000 đồng của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân số: 051092015317, mang tên Đinh Văn H, sinh ngày 10/4/1992: kèm theo hồ sơ vụ án. Đề nghị trả lại cho bị cáo Hiến theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo Đinh Văn H phải chịu án phí 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai đều hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng chỗ quan hệ bà con họ hàng, ngày 11/4/2023, bị cáo Đinh Văn H mượn xe mô tô biển kiểm soát số: 76L1 – 056.70 để đi xin việc làm. Sau khi mượn được xe, bị cáo tìm người để rủ đi xin việc cùng nhưng không có, nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại nên đã cầm cố chiếc xe trên với số tiền 8.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài và không có khả năng trả lại tài sản cho anh H1. Trị giá tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt là 18.500.000đ; Với những tình tiết trên, bị cáo Đinh Văn H đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo H thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án và chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo, nên cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Bị cáo Đinh Văn H phạm tội đang trong thời gian chấp hành án theo Quyết định thi hành án hình phạt tù cho hưởng án treo số: 03/2022/QĐ-CA ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, nhưng tiếp tục phạm tội mới, nên theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, buộc bị cáo Đinh Văn H phải chấp hành hình phạt 08 tháng tù của bản án số 03/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện M và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện M căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đã trả lại: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WINNER X, biển kiểm soát 76L1 – 056.70, màu sơn đỏ, bạc, đen; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004958 cho chủ sở hữu là anh Đinh Văn H1 là có căn cứ.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân số: 051092015317, mang tên Đinh Văn H, sinh ngày 10/4/1992 là giấy tờ tùy thân nên hoàn trả lại cho bị cáo Hiến.

[7] Đối với ông Phan Trung D khi cầm cố xe máy biển số đăng ký: 76L1 – 056.70 nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện M không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Phan Trung D là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại: Ông Đinh Văn H1 đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Trung D không biết chiếc xe biển số đăng ký: 76L1 – 056.70 do bị cáo Hiến cầm cố là tài sản do phạm tội mà có và tại phiên tòa, anh Duy yêu cầu bị cáo H phải trả lại cho anh Duy số tiền 7.400.000đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn H phải chịu án phí 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 370.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 176.000đ (một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) do Đinh Văn H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Minh Long, hiện đang gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Minh Long, để đảm bảo thi hành án.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, phần hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, dân sự phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65; khoản 2, Điều 56, Điều 104 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với: 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 03/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện M. Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo Đinh Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2023

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đinh Văn H 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 thẻ căn cước công dân số: 051092015317, mang tên Đinh Văn H, sinh ngày 10/4/1992 cho bị cáo Hiến (hiện nay thẻ căn cước này đang lưu hồ sơ vụ án).

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Đinh Văn H phải trả lại cho anh Phan Trung D số tiền 7.400.000đ (bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Đinh Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 370.000đ (ba trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Tiếp tục tạm giữ số tiền 176.000đ (một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) của Đinh Văn H để đảm bảo thi hành án (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/5/2023, do Công an huyện M nộp tạm gửi tại kho bạc Nhà nước huyện M).

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QNgãi;
- VKSND huyện M ;
- CQĐT CA huyện M ;
- CQ THAHS CA huyện M;
- CCTHADS huyện M ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Rô